

**DỰ THẢO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CĂNG THỊ NẠI**

Số: ...../2020/NQ-DHĐCĐ



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ**  
**NHIỆM KỲ III (2020-2025)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Căng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ III(2020-2025) Công ty cổ phần Căng Thị Nại ngày 30/06/2020.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ III(2020-2025) Công ty cổ phần Căng Thị Nại bắt đầu vào lúc 14 giờ 00, ngày 30 tháng 06 năm 2020 tại Hội trường Sunflower, Khách sạn Hải Âu, 489 An Dương Vương, Tp Quy Nhơn.

Tham dự Đại hội có .....cổ đông và đại diện được ủy quyền; số lượng cổ phần là: ..... cổ phần chiếm tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Sau khi nghe các báo cáo, thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, Nhiệm kỳ II (2015- 2020) và phương hướng nhiệm vụ Nhiệm kỳ III (2020 - 2025)**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020**

**Điều 4. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty**

**Điều 5. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020, cụ thể như sau:**

a) *Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So sánh 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.675	95,77	105,26
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	1.900	1.961	103,21	115,01
5	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.600	7.780	102,37	113,20
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	1.017	1.041	102,36	113,77
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	10,7	10,96	102,43	113,22
8	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100,00	111,11
9	Thu nhập bình quân người/ tháng	8	8,2	102,50	109,33

b) Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Đồng	55.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.500.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	10,5
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đồng	8,5

**Điều 6. Thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:**

- Thù lao Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch: 9 triệu đồng/tháng

+ Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng

+ Thành viên: 5 triệu đồng/tháng

+ Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

- Thù lao Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng

+Thành viên: 1.5 triệu đồng/tháng

**Điều 7. Thông qua các điều khoản sửa đổi bổ sung của Điều lệ công ty**

**Điều 8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán**

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT: Đồng	
		Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
<b>1</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>107.086.187.846</b>	<b>111.029.914.198</b>
A	Nợ phải trả	25.792.248.467	29.108.242.437
B	Vốn chủ sở hữu	81.293.939.379	81.921.671.761
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>50.494.807.416</b>	<b>52.841.139.421</b>
A	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	50.043.837.944	52.470.265.729
B	Doanh thu tài chính	450.969.472	360.828.275
C	Thu nhập khác	0	10.045.417
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>41.915.426.883</b>	<b>41.915.426.883</b>
A	Giá vốn hàng bán	32.612.476.800	32.866.076.037
B	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.967.397.271	8.369.437.832
C	Chi phí tài chính	1.784.774.141	1.620.009.853
D	Chi phí khác	550.778.671	244.212.687
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.579.380.533</b>	<b>9.741.403.012</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.873.444.615</b>	<b>7.780.425.908</b>
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	1.041

**Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	9.741.403.012
II	Thuế TNDN	1.960.977.104
III	Lợi nhuận sau thuế	7.780.425.908
IV	Lợi nhuận phân phối	7.780.425.908
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)	233.412.777
2	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)	155.608.518
3	Quỹ cổ tức (9% VDL)	7.100.000.000
4	Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018	30.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	261.404.613

**Điều 10. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2020:**

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

**Điều 11. Thông qua Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2020:**

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

**Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III(2020-2025) và kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát công ty.**

**\*Hội đồng quản trị:**

Ông/bà: ..... Chủ tịch HĐQT

Ông/bà: ..... Phó Chủ tịch HĐQT

Ông/bà: ..... Thành viên HĐQT

**\*Ban Kiểm Soát**

Ông/bà: ..... Trưởng Ban

Ông/bà: ..... Thành viên

Ông/bà: ..... Thành viên

**Điều 13. Thực hiện và thi hành Nghị quyết**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng Thị Nại chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty./.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, Ban KS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Đồng Thị Ánh**